

Bản án số: 215/2024/HS-PT

Ngày: 26/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Chung.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang và Ông Nguyễn Việt Hùng

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 256/2024/TLPT-HS ngày 15/10/2024 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn D, Vũ Văn T1, Giang Văn U, Tạ Văn X, Ngô Văn M, Nguyễn Văn Nguyên D1 có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn D, Vũ Văn T1, Giang Văn U, Tạ Văn X, Ngô Văn M, Nguyễn Văn N đối với bản án hình sự sơ thẩm số 90/2024/HSST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ tên: **Nguyễn Văn Q**; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1976; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện H, Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 06/12

Họ tên cha: Nguyễn Văn T2, (đã chết); Họ tên mẹ: Đồng Thị L (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị K- sinh năm 1976; Bị cáo có 04 con (con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2009); Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H. Có mặt

2. Họ tên: **Nguyễn Văn Đ**; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1993; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện H, Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12;

Họ tên cha: Nguyễn Văn T3- Sinh năm: 1966; Họ tên mẹ: Bùi Thị P; sinh năm: 1967; Vợ, con: Chưa có. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/10/2012 có hành vi “ Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác”; Ngày 22/03/2013 bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 13/5/2024 đến ngày 14/5/2024, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

3. Họ tên: **Nguyễn Văn D** Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1977;Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện H, Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12.

Họ tên cha: Nguyễn Văn L1- sinh năm 1953 (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L2- sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Thị O- sinh năm 1982; Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2017).

Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 3;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 35/2012/HSST ngày 04/07/2012 Tòa án nhân huyện H xử 01 năm tù về tội "Gá bạc" và 06 tháng tù về tội "Đanh bạc". Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo (chấp hành xong án treo ngày 25/8/2015, chấp hành xong án phí và phạt bổ sung ngày 30/9/2018).

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H. Có mặt

4. Họ tên: **Vũ Văn T1**; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1982;Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12.

Họ tên cha: Vũ Xuân H- sinh năm: 1959; Họ tên mẹ: Đặng Thị V (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị N1- sinh năm: 1989; Bị cáo có 01 con sinh năm 2014. Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 3;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 05/5/2024 đến ngày 14/5/2024, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Đã tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt).

5. Họ tên: **Giang Văn U**; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1986;Giới tính: Nam;

Nơi thường trú: thôn Đ, xã T, H, Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12

Họ tên cha: Giang Văn T4- sinh năm 1955; Họ tên mẹ: Ngô Thị A- sinh năm 1958; Vợ: Nguyễn Thị T5- sinh năm 1992; Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013); Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 4;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 250/HSST ngày 25/08/2017 Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (Chấp hành xong án treo ngày 25/8/2018; chấp hành xong án phí và phạt bổ sung ngày 25/8/2018).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/5/2024 đến ngày 14/5/2024. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

6. Họ tên: **Tạ Văn X**; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1971; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện H, Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12.

Họ tên cha: Tạ Đình Ấ (đã chết); Họ tên mẹ: Trương Thị G- sinh năm 1943; Vợ: Hồ Thị H1- sinh năm 1972; Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1995); Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 3.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 286/HSPT ngày 13/11/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc" (Chấp hành xong án treo ngày 13/11/2015; chấp hành xong án phí và phạt bổ sung ngày 23/5/2017).

- Ngày 04/5/2019 có hành vi đánh bạc, ngày 03/6/2019 bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng; nộp phạt ngày 03/6/2019.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 05/5/2024 đến ngày 14/5/2024. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

7. Họ tên: **Ngô Văn M**; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1975; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện H, Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 08/12;

Họ tên cha: Ngô Văn T6 (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T7 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị H2- sinh năm 1978; Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001); Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 6;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 64/2013/HSST ngày 16/08/2013 Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử 02 năm tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (Chấp hành xong án phí, tiền phạt ngày 21/4/2015).

- Bản án số 47/HSST/2014 ngày 31/07/2014 Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử 10 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt bản án số 64/2013/HSST là 02 năm 10 tháng tù (Quyết định đặc xá ngày 31/08/2015; chấp hành xong án phí, phạt bổ sung, truy thu ngày 26/3/2014).

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện H. Có mặt

8. Họ tên: **Nguyễn Văn N**; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1985; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện H, Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12;

Họ tên cha: Nguyễn Văn Đ1 (đã chết); Họ tên mẹ: Tạ Thị V1- sinh năm: 1954; Vợ: Tạ Thị H3- sinh năm: 1985; Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013); Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 2;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 187/HSST ngày 29/08/2013 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử 05 tháng tù về tội Đánh bạc (Chấp hành xong án phí, tiền phạt ngày 13/10/2017).

- Bản án số 02/2018/HSST ngày 16/01/2018 Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử 08 tháng tù về tội Đánh bạc (Chấp hành xong án phạt tù ngày 06/6/2018; chấp hành xong án phí và phạt bổ sung ngày 28/3/2018).

Bị cáo đầu thú, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

Ngoài ra trong vụ án còn 08 bị cáo khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30/4/2024, Nguyễn Văn Q- sinh năm 1976, trú tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang đang ở nhà một mình thì có Nguyễn Văn B - sinh năm 1968 trú tại thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Tạ Văn H4 - sinh năm 1976; Nguyễn Văn N - sinh năm 1985 đều trú tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Vũ Văn T1 - sinh năm 1982 trú tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn H5 - sinh năm 1975 trú tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn D - sinh năm 1977 trú tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang đến chơi và rủ nhau đánh bạc dưới hình thức “xóc đĩa” ăn tiền, được tất cả mọi người đều đồng ý. Nguyễn Văn B chuẩn bị quân vị, Q chuẩn bị bát, đĩa, ghế ngồi và trải thảm tại phòng ngủ thứ hai bên trái từ ngoài cửa nhà Q đi vào để mọi người ngồi đánh bạc.

Đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa quy định như sau: Người cầm cái lấy 04 quân vị được làm bằng tre, một mặt màu đen, một mặt màu trắng (để nguyên) cho vào chiếc đĩa sứ rồi úp chiếc bát lên và thực hiện động tác xóc cho 04 quân vị chuyển động tự do trong chiếc bát sứ. Những người tham gia chơi đặt tiền bên chẵn hoặc bên lẻ (theo quy định bên phải người cầm cái là chẵn, bên trái là lẻ mức đặt tiền quy định thấp nhất từ 100.000 đồng và cao nhất không giới hạn). Khi người cầm cái mở bát ra các quân vị có 02 mặt màu trắng, 02 mặt màu đen, 04 mặt màu trắng hoặc 04 mặt màu đen thì người nào đặt cửa chẵn thắng. Còn khi mở bát ra các quân vị có 01 mặt màu trắng, 03 mặt màu đen hoặc 01 mặt màu đen, 03 mặt màu trắng thì người đặt cửa lẻ thắng. Tỷ lệ trả thưởng là 1 x 1 nghĩa là nếu đặt cửa 100.000 đồng người chơi thắng sẽ được lấy 100.000 đồng về và trả thêm 100.000 đồng nữa.

Các đối tượng trên cùng nhau đánh bạc một lúc thì lần lượt có thêm các đối tượng Nguyễn Văn T8 - sinh năm 1990; Nguyễn Văn T9 - sinh năm 1991 đều trú tại thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn Đ2 - sinh năm 1967; Nguyễn Văn Đ2 - sinh năm 1983; Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1993 đều trú tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Tạ Văn X - sinh năm 1971; Nguyễn Văn T10 - sinh năm 1971 đều trú tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Giang Văn U' - sinh năm 1986; Ngô Văn M - sinh năm 1975 đều trú tại thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang đến nhà Q thấy mọi người đánh bạc Tuyên, T9, Đ2 - sinh năm 1967; Nguyễn Văn Đ2 - sinh năm 1983, Đ, X, T10, U', M đều tham gia đánh bạc cùng. Trong quá trình các đánh bạc, Nguyễn Văn Đ đã sử dụng điện thoại loại Iphone 6 của mình để quay video ghi hình ảnh các đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn tiền với nhau. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày 30/4/2024 thì các đối tượng nghỉ, kết thúc không đánh bạc nữa.

Cơ quan điều tra đã chứng minh khi bắt đầu tham gia đánh bạc, các bị can sử dụng số tiền để đánh bạc như sau: B sử dụng 700.000 đồng, Nguyễn Văn H5 sử dụng 1.400.000 đồng, T1 sử dụng 20.000.000 đồng, Tạ Văn H4 sử dụng 1.700.000 đồng, N sử dụng 500.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi bắt đầu chơi D có 1.800.000 đồng làm xóc cái cho B, Nguyễn Văn H5, T1, Tạ Văn Hải N2, D chơi. Khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày N2 về trước (Nguyên khai thua 200.000 đồng, còn lại 300.000 đồng mang về). Sau khi N2 về thì có T8, T9, Đ2- sinh năm 1967, Đ2- sinh năm 1983, Đ lần lượt đến đánh bạc cùng các đối tượng. Tuyên sử dụng 700.000 đồng, T9 sử dụng 200.000 đồng, Đ2- Sinh năm 1967 sử dụng 1.200.000 đồng, Đ2- sinh năm 1983 sử dụng 1.000.000 đồng, Đ sử dụng 6.000.000 đồng để tham gia đánh bạc.

Đến khoảng gần 12 giờ cùng ngày D, Nguyễn Văn H5 về trước (D khai khi về đang hòa tiền, H5 khai thua còn lại 200.000 đồng). Lúc này Bùi thay D2 làm xóc cái. Sau đó có thêm X, T10, U' đến nhà Q đánh bạc, khi bắt đầu đánh bạc X sử dụng 1.800.000 đồng, T10 sử dụng 800.000 đồng, U' sử dụng 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc.

Từ khoảng 12 giờ đến 13 giờ cùng ngày, Đ2- sinh năm 1983 và Đ2- sinh năm 1967 nghỉ không đánh bạc nữa (khi nghỉ Đ2- sinh năm 1983 thua hết tiền; Đ2- sinh năm 1967 còn lại 400.000 đồng). Sau đó, D2, N2 quay lại nhà Q để đánh bạc, D2 tiếp tục sử dụng 1.800.000 đồng để đánh bạc, N2 tiếp tục sử dụng 300.000 đồng còn lại tham gia đánh bạc cùng mọi người. Lúc này D2 thay Bùi làm xóc cái. Các đối tượng cùng nhau đánh bạc đến khoảng 13 giờ 20 phút thì N2 bị hết tiền nên nghỉ lên giường ngồi xem đánh bạc rồi đi về trước. Lúc này, Tạ Văn H4 thay D2 làm xóc cái cho mọi người đánh bạc đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, M đến nhà Q và tham gia đánh bạc cùng mọi người, M sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Thời điểm này, Tạ Văn H4 chuyển cho Đ làm xóc cái, Đ làm xóc cái không có ai đặt cược đã chuyển cho Bùi làm xóc cái cho các đối tượng đánh bạc đến khoảng 16

giờ cùng ngày thì kết thúc không chơi nữa. Khi kết thúc đánh bạc, Đ, X, T10, U, M, B khai thua hết tiền sử dụng đánh bạc; T8 khai còn lại 400.000 đồng, D2 khai còn lại 50.000 đồng, T1 khai còn lại 700.000 đồng, Tạ Văn H4 khai còn lại 1.700.000 đồng.

Quá trình các đối tượng đánh bạc, Q không tham gia đánh bạc mà trông coi, mở cổng, mở cửa và thu tiền hồ của các đối tượng tham gia đánh bạc; số lần thu tiền hồ mỗi người tùy theo thời điểm đến đánh bạc và thời gian đánh bạc; số tiền hồ thu mỗi lần là 100.000 đồng/người.

Tổng số tiền Q thu được là 2.200.000 đồng

Ngày 04/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiếp nhận tin báo của quần chúng nhân dân xã T trình báo tại nhà Nguyễn Văn Q- sinh năm 1976, trú tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang có một số đối tượng trên địa bàn xã T tụ tập đánh bạc trái phép dưới hình thức “Xóc đĩa” đồng thời cung cấp cho Cơ quan điều tra video ghi hình ảnh các đối tượng đang thực hiện hành vi đánh bạc ăn tiền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã phối hợp với Công an xã T kiểm tra nội dung video ghi hình các đối tượng đánh bạc do người dân cung cấp; kết quả xác định được T1, T8, M, Tạ Văn H4, U, B, D2, X đang đánh bạc dưới hình thức “Xóc đĩa” ăn tiền.

Ngày 05/5/2024, Nguyễn Văn Q; Tạ Văn H4, Nguyễn Văn X1, Vũ Văn T1, Nguyễn Văn D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đầu thú. Khi đầu thú H4 giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone số Imei: 353917851796167; Xuân giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone số Imei: 355838082683388; Thăng giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone số Imei: 355382070695740; D giao nộp 01 chiếc điện thoại Oppo A5 số Imei 1: 863944047488874, số Imei 2: 863944047488866.

Cùng ngày 05/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H ra các Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Giang Văn U, Ngô Văn M về hành vi đánh bạc ngày 30/4/2024; thu giữ của Mong: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo số Imei 1: 864338061678131, số Imei 2: 864338061678123.

Ngày 06/5/2024, Nguyễn Văn T8 đến Công an huyện H đầu thú khai nhận hành vi đánh bạc ngày 30/4/2024. Khi đầu thú T8 giao nộp 400.000 đồng.

Ngày 12/5/2024, Nguyễn Văn H5, Nguyễn Văn Đ2 - sinh năm 1967, Nguyễn Văn Đ2 - sinh năm 1983 đến Công an huyện H đầu thú khai nhận hành vi đánh bạc ngày 30/4/2024.

Ngày 13/5/2024, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T10, Nguyễn Văn Đ đến Công an huyện H đầu thú khai nhận hành vi đánh bạc ngày 30/4/2024.

Ngày 14/5/2024, Nguyễn Văn N đến Công an huyện H đầu thú khai nhận hành vi đánh bạc ngày 30/4/2024.

Ngày 15/5/2024, Nguyễn Văn T9 đến Công an huyện H đầu thú khai nhận hành vi đánh bạc ngày 30/4/2024.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Văn M, Giang Văn U, Tạ Văn H4, Tạ Văn X, Vũ Văn T1, Nguyễn Văn D, kết quả không thu giữ đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Q thu giữ: 01 bát sứ, màu trắng; 01 đĩa sứ mặt đĩa nền trắng có hoa văn hình các bông hoa và quả; 01 ghế con được làm bằng gỗ; 01 thảm nỉ có mặt sau in chữ JinFuLi; 01 thẻ nhớ dung lượng 64GB trong mắt camera ngoài sân nhà Q; 07 quân vị được làm bằng đóm tre gồm 01 quân vị màu xanh tím, 01 quân vị màu xanh tím bị vỡ đôi, 01 quân vị màu tím, 04 quân vị có một mặt màu đen.

Cơ quan điều tra đã cho Tạ Văn H4, Nguyễn Văn H5, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn D, Vũ Văn T1, Nguyễn Văn T8, Nguyễn Văn Đ2- sinh năm 1967, Nguyễn Văn Đ, Giang Văn U, Tạ Văn X, Nguyễn Văn T10 và Ngô Văn M nhận dạng xác định quân vị các đối tượng sử dụng để đánh bạc. Kết quả đều xác định: 01 quân vị màu xanh tím, 01 quân vị màu xanh tím bị vỡ đôi là hai trong số 04 quân vị các đối tượng sử dụng để đánh bạc tại nhà Q ngày 30/4/2024.

Ngày 24/6/2024, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra toàn bộ nội dung được ghi trong thẻ nhớ dung lượng 64GB thu giữ tại nhà Nguyễn Văn Q. Kết quả không phát hiện nội dung gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra các bị can đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

- Nguyễn Văn Q khai: Q không trực tiếp đánh bạc nhưng đã cho các đối tượng sử dụng địa điểm là nhà mình để đánh bạc, chuẩn bị công cụ để đánh bạc và thu tiền hồ của những người đến nhà Q đánh bạc ngày 30/4/2024 là 2.200.000 đồng.

- Nguyễn Văn Đ khai: Khi tham gia đánh bạc Đ sử dụng 6.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Đ đóng tiền hồ 300.000 đồng. Đến khi thua hết tiền Đ nhận xóc cái thay Tạ Văn H4 nhưng không ai đặt cược thì Đ ngồi xem các đối tượng đánh bạc và có sử dụng điện thoại Iphone 6 của mình để ghi hình một phần quá trình đánh bạc; chiếc điện trên Đ đã làm rơi bị hư hỏng hiện không còn sử dụng.

- Nguyễn Văn T10 khai: Khi tham gia đánh bạc sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc và thua hết. Quá trình đánh bạc Trục đóng tiền hồ 100.000 đồng.

- Nguyễn Văn B khai: Bùi chuẩn bị quân vị, làm người xóc cái cho các đối tượng đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc B sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc và thua hết. Quá trình đánh bạc Bùi đóng tiền hồ 200.000 đồng.

- Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1983 khai: Khi tham gia đánh bạc sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc và thua hết. Quá trình đánh bạc Đ2 đóng tiền hồ 100.000 đồng.

- Nguyễn Văn Đ2- Sinh năm 1967 khai: Khi tham gia đánh bạc Đ2 sử dụng 1.200.000 đồng sử dụng để đánh bạc và nghỉ về trước, khi nghỉ Đ2 thua còn lại 400.000 đồng. Quá trình đánh bạc Đ2 đóng tiền hồ 100.000 đồng.

- Nguyễn Văn H5 khai: Khi tham gia đánh bạc sử dụng 1.400.000 đồng sử dụng để đánh bạc và nghỉ về trước, khi về H5 đang thua còn lại 200.000 đồng. Quá trình đánh bạc H5 đóng tiền hồ 100.000 đồng.

- Nguyễn Văn T8 khai: Khi tham gia đánh bạc sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc, đến khi nghỉ T8 thua còn lại 400.000 đồng. Quá trình đánh bạc T8 không đóng tiền hồ.

- Nguyễn Văn D khai: D làm người xóc cái, khi tham gia đánh bạc sử dụng 1.800.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc D đóng tiền hồ 100.000 đồng. Khi về trước buổi chiều D thua bạc còn lại 50.000 đồng.

- Vũ Văn T1 khai: Khi tham gia đánh bạc sử dụng 20.000.000 đồng đánh bạc từ đầu đến khi kết thúc và bị thua còn lại số tiền 700.000 đồng. Quá trình đánh bạc T1 đóng tiền hồ 300.000 đồng.

- Giang Văn U' khai: Khi tham gia đánh bạc sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc và bị thua hết. Quá trình đánh bạc U' đóng tiền hồ 100.000 đồng.

- Tạ Văn X khai: Khi tham gia đánh bạc sử dụng 1.800.000 đồng để đánh bạc và thua hết tiền. Quá trình đánh bạc X không đóng tiền hồ.

- Tạ Văn H4 khai: H4 làm người xóc cái, khi tham gia đánh bạc sử dụng 1.700.000 đồng, khi nghỉ H4 vẫn còn 1.700.000 đồng. Quá trình đánh bạc H4 đóng tiền hồ 200.000 đồng.

- Ngô Văn M khai: Khi tham gia đánh bạc sử dụng 2.000.000 đồng và bị thua hết; Mong đến đánh bạc sau cùng không phải đóng tiền hồ.

- Nguyễn Văn Nguyên khai: Khi tham gia đánh bạc sử dụng 500.000 đồng. Nguyên đánh bạc từ đầu được khoảng 20 phút thì thua 200.000 đồng, còn lại 300.000 đồng mang về. Buổi chiều N đến nhà Q sử dụng số tiền 300.000 đồng còn lại tiếp tục đánh bạc đến khi thua hết. Quá trình đánh bạc N đóng tiền hồ 100.000 đồng.

- Nguyễn Văn T9 khai: Khi tham gia đánh bạc sử dụng 200.000 đồng và bị thua hết; T9 không đóng tiền hồ.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc tại các thời điểm như sau:

- Tại thời điểm Nguyễn Văn T9 tham gia đánh bạc thì tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 26.700.000 đồng (bao gồm: T9 - 200.000 đồng, Tạ Văn H4 - 1.700.000 đồng, Nguyễn Văn H5 - 1.400.000 đồng, D - 1.800.000 đồng, B - 700.000 đồng, T1 - 20.000.000 đồng, T8 - 700.000 đồng và số tiền N thua nghỉ về trước buổi sáng 200.000 đồng).

- Tại thời điểm Nguyễn Văn Đ2- sinh năm 1967 và Nguyễn Văn Đ2- sinh năm 1983 tham gia đánh bạc thì tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 38.500.000 đồng (bao gồm: Đ2- sinh năm 1967- 1.200.000 đồng, Đ2- sinh năm 1983- 1.000.000 đồng, T9 - 200.000 đồng, Tạ Văn H4 - 1.700.000 đồng, D - 1.800.000 đồng, B - 700.000 đồng, T1 - 20.000.000 đồng, T8 - 700.000 đồng, Đ - 6.000.000 đồng, U' - 1.000.000 đồng, X - 1.800.000 đồng, T10 - 800.000 đồng,

Nguyễn Văn H5 - 1.400.000 đồng và số tiền N thua nghỉ về trước buổi sáng 200.000 đồng).

- Tại thời điểm Tạ Văn X, Nguyễn Văn T10 và Giang Văn U' tham gia đánh bạc thì tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 40.600.000 đồng (bao gồm Đ2- sinh năm 1967 - 1.200.000 đồng, Đ2- sinh năm 1983 - 1.000.000 đồng, T9 - 200.000 đồng, Tạ Văn H4 - 1.700.000 đồng, D - 1.800.000 đồng, B - 700.000 đồng, T1 - 20.000.000 đồng, T8 - 700.000 đồng, Đ - 6.000.000 đồng, U' - 1.000.000 đồng, X - 1.800.000 đồng, T10 - 800.000 đồng, N - 500.000 đồng, M - 2.000.000 đồng và số tiền Nguyễn Văn H5 thua khi nghỉ trước là 1.200.000 đồng).

- Tại thời điểm Nguyễn Văn N tham gia đánh bạc thì tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc 38.800.000 đồng (bao gồm Đ2- sinh năm 1967- 1.200.000 đồng, Đ2- sinh năm 1983 - 1.000.000 đồng, T9 - 200.000 đồng, Tạ Văn H4 - 1.700.000 đồng, D - 1.800.000 đồng, B - 700.000 đồng, T1 - 20.000.000 đồng, T8 - 700.000 đồng, Đ - 6.000.000 đồng, U' - 1.000.000 đồng, X - 1.800.000 đồng, T10 - 800.000 đồng, N - 500.000 đồng, Nguyễn Văn H5 - 1.400.000 đồng).

- Tại thời điểm Ngô Văn M tham gia đánh bạc thì tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 40.200.000 đồng (bao gồm Đ2- sinh năm 1967 - 1.200.000 đồng, Đ2- sinh năm 1983 - 1.000.000 đồng, T9 - 200.000 đồng, Tạ Văn H4 - 1.700.000 đồng, D - 1.800.000 đồng, B - 700.000 đồng, T1 - 20.000.000 đồng, T8 - 700.000 đồng, Đ - 6.000.000 đồng, U' - 1.000.000 đồng, X - 1.800.000 đồng, T10 - 800.000 đồng, N - 500.000 đồng, Mong - 2.000.000 đồng, số tiền Đ2- sinh năm 1967 thua khi nghỉ trước là 800.000 đồng và Nguyễn Văn H5 thua khi nghỉ trước là 1.200.000 đồng).

- Tại thời điểm Nguyễn Văn H5 tham gia đánh bạc thì tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 35.200.000 đồng (bao gồm Đ2- sinh năm 1967 - 1.200.000 đồng, Đ2- sinh năm 1983 - 1.000.000 đồng, T9 - 200.000 đồng, Tạ Văn H4 - 1.700.000 đồng, D - 1.800.000 đồng, B - 700.000 đồng, T1 - 20.000.000 đồng, T8 - 700.000 đồng, Đ - 6.000.000 đồng, N - 500.000 đồng, Nguyễn Văn H5 - 1.400.000 đồng).

- Tại thời điểm Tạ Văn H4, Vũ Văn T1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T8, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Đ tham gia đánh bạc thì tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 40.800.000 đồng (bao gồm Đ2- sinh năm 1967 - 1.200.000 đồng, Đ2- sinh năm 1983 - 1.000.000 đồng, T9 - 200.000 đồng, Tạ Văn H4 - 1.700.000 đồng, D - 1.800.000 đồng, B - 700.000 đồng, T1 - 20.000.000 đồng, T8 - 700.000 đồng, Đ - 6.000.000 đồng, U' - 1.000.000 đồng, X - 1.800.000 đồng, T10 - 800.000 đồng, N - 500.000 đồng, M - 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn H5 - 1.400.000 đồng).

Quá trình các đối tượng đánh bạc, Nguyễn Văn Q (chủ nhà) đã thu của các đối tượng tham gia đánh bạc 3 lần, mỗi lần 100.000 đồng/1 người. Tổng số tiền hồ Q khai thu được 2.200.000 đồng. Cơ quan điều tra chỉ chứng minh được các đối tượng trực tiếp nộp tiền hồ cho Q là 1.900.000 đồng, gồm Đ 300.000 đồng, T1

300.000 đồng, T10 100.000 đồng, Đ2- sinh năm 1983 100.000 đồng, Đ2- sinh năm 1967 100.000 đồng, Nguyễn Văn H5 100.000 đồng, D 100.000 đồng, U 100.000 đồng, N 100.000 đồng, Tạ Văn H4 200.000 đồng, B 200.000 đồng. Các đối tượng còn lại T8, X, T9, M khai không phải nộp tiền hồ.

Trong quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền tại Chi cục thi hành án gồm: Nguyễn Văn H5 1.000.000 đồng, Ngô Văn Đ3, sinh năm 1967 nộp 1.000.000 đồng, Tạ Văn H4 1.000.000 đồng, Giang Văn U 3.000.000 đồng

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 90/2024/HSST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

1. Căn cứ điểm b, c khoản 1 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q** 03 (ba) năm tù về tội “Gá bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2024

Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **Vũ Văn T1, Nguyễn Văn Đ**.

- Xử phạt bị cáo **Vũ Văn T1** 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo hoặc bị cáo tự nguyện đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/5/2024 đến ngày 14/5/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo hoặc bị cáo tự nguyện đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/5/2024 đến ngày 14/5/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Ngô Văn M**.

- Xử phạt bị cáo **Ngô Văn M** 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

4. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Giang Văn U**.

- Xử phạt bị cáo **Giang Văn U** 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo hoặc bị cáo tự nguyện đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/5/2024 đến ngày 14/5/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

5. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **Nguyễn Văn D, Tạ Văn X, Nguyễn Văn N**.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo **Tạ Văn X** 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo hoặc bị cáo tự nguyện đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/5/2024 đến ngày 14/5/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo hoặc bị cáo tự nguyện đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với 08 bị cáo khác, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 08/9/2024, bị cáo Ngô Văn M và bị cáo Nguyễn Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09/9/2024, bị cáo Nguyễn Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09/9/2024, bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 10/9/2024, bị cáo Tạ Văn X kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 17/9/2024, bị cáo Nguyễn Văn N kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 17/9/2024, bị cáo Vũ Văn T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 19/9/2024, bị cáo Giang Văn U kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn Q, Ngô Văn M, Nguyễn Văn D vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Tại phiên tòa bị cáo Giang Văn U và bị cáo Nguyễn Văn N xin rút nội dung kháng cáo xin hưởng án treo và bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Tạ Văn X giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo và bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo trình bày và khai nhận bản án sơ thẩm xử các bị cáo về tội “Gá bạc” và tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội không oan sai. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và các căn cứ kháng cáo của bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn D, Ngô Văn M, Tạ Văn X, Nguyễn Văn N, Giang Văn U sửa bản án hình sự sơ thẩm.

1.1 Căn cứ điểm b, c khoản 1 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q** 02 (Hai) năm 08 (T11) tháng tù về tội “Gá bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2024

Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

1.2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Ngô Văn M.**

- Xử phạt bị cáo **Ngô Văn M** 08 (T11) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

1.3. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Giang Văn U’.**

- Xử phạt bị cáo **Giang Văn U’** 08 (T11) tháng tù về tội “Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo hoặc bị cáo tự nguyện đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/5/2024 đến ngày 14/5/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

1.4 Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo **Nguyễn Văn D, Tạ Văn X, Nguyễn Văn N.**

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** 08 (T11) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo **Tạ Văn X** 08 (T11) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo hoặc bị cáo tự nguyện đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/5/2024 đến ngày 14/5/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** 08 (T11) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo hoặc bị cáo tự nguyện đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn Đ. Sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Văn Đ.**

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Vũ Văn T1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Vũ Văn T1.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Vũ Văn T1.**

Xử phạt bị cáo **Vũ Văn T1** 02 (H6) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo hoặc bị cáo tự nguyện đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/5/2024 đến ngày 14/5/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Vũ Văn T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn D, Giang Văn U, Tạ Văn X, Ngô Văn M, Nguyễn Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Xác nhận các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn D, Tạ Văn X, Ngô Văn M, Nguyễn Văn N đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung theo Quyết định của Bản án sơ thẩm. Bị cáo Giang Văn U nộp xong án phí HSST, chưa nộp xong hình phạt bổ sung.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn Q đã nộp 2.200.000 đồng tiền truy thu theo Quyết định của Bản án sơ thẩm.

- Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bài phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Nguyễn Văn Quý, Nguyễn Văn Dũng, Giang Văn U, Ngô Văn M, Nguyễn Văn N mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn Đ, Tạ Văn X đề nghị hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn D, Vũ Văn T1, Giang Văn U, Tạ Văn X, Ngô Văn M, Nguyễn Văn N nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị cáo Vũ Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng. Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa Sơ thẩm bị cáo đã có lời khai, nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên đảm bảo đúng quy định tại Điều 293 và điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội:

Khoảng 09 giờ 30 phút đến 16 giờ ngày 30/4/2024, tại nhà Nguyễn Văn Q- sinh năm 1976 ở thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang: Nguyễn Văn Q đã sử dụng địa điểm do mình quản lý và chuẩn bị công cụ phương tiện cho 15 người gồm: Nguyễn Văn D- sinh năm 1977, Nguyễn Văn Đ2- sinh năm 1967, Nguyễn Văn Đ2- sinh năm 1983, Nguyễn Văn Đ- sinh năm 1993, cùng trú tại thôn T, xã T,

huyện H, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn T8- sinh năm 1990, Nguyễn Văn B- sinh năm 1968, Nguyễn Văn T9- sinh năm 1991, Giang Văn U- sinh năm 1986, Ngô Văn M- sinh năm 1975 đều trú tại thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Tạ Văn X- sinh năm 1971, Nguyễn Văn T10- sinh năm 1971 đều trú tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Tạ Văn H4- sinh năm 1976, Nguyễn Văn N- sinh năm 1985 đều trú tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Vũ Văn T1- sinh năm 1982 trú tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn H5- sinh năm 1975 trú tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Xóc đĩa” và thu lời bất chính số tiền 2.200.000 đồng tiền hồ.

Số tiền các đối tượng đánh bạc qua các giai đoạn được chứng minh đều từ 26.700.000 đồng đến 40.800.000 đồng.

Khoảng 09 giờ 30 phút đến 16 giờ ngày 30/4/2024, tại nhà Nguyễn Văn Q - sinh năm 1976 ở thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang, các đối tượng gồm: Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Đ2- sinh năm 1967, Nguyễn Văn Đ2- sinh năm 1983, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T8, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T9, Giang Văn U, Ngô Văn M, Tạ Văn X, Nguyễn Văn T10, Tạ Văn H4, Nguyễn Văn N, Vũ Văn T1, Nguyễn Văn H5 cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi “Xóc đĩa” ăn tiền. Số tiền các đối tượng đánh bạc cụ thể như sau:

Thời điểm Nguyễn Văn T9 tham gia đánh bạc tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 26.700.000 đồng. Thời điểm Nguyễn Văn Đ2- sinh năm 1967 và Nguyễn Văn Đ2- sinh năm 1983 tham gia đánh bạc tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 38.500.000 đồng. Thời điểm Nguyễn Văn N tham gia đánh bạc tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 38.800.000 đồng. Thời điểm Tạ Văn X, Nguyễn Văn T10 và Giang Văn U tham gia đánh bạc tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 40.600.000 đồng. Thời điểm Ngô Văn M tham gia đánh bạc tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 40.200.000 đồng. Thời điểm Nguyễn Văn H5 tham gia đánh bạc tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 34.900.000 đồng. Thời điểm Tạ Văn H4, Vũ Văn T1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T8, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Đ tham gia đánh bạc tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc 40.800.000 đồng.

Như vậy hành vi của Nguyễn Văn Q đã phạm vào tội “Gá bạc” theo điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan đối với bị cáo Q.

Đối với hành vi các bị cáo Tạ Văn H4, Nguyễn Văn H5, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn D, Vũ Văn T1, Nguyễn Văn T8, Nguyễn Văn Đ2- sinh năm 1967, Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1983, Nguyễn Văn Đ, Giang Văn U, Tạ Văn X, Nguyễn Văn T10, Ngô Văn M, Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn T9 đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, vai trò của các bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đã xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q** 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Gá bạc”; bị cáo **Vũ Văn T1** 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”; xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về

tội “Đánh bạc”; xử phạt bị cáo **Ngô Văn M** 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”; xử phạt bị cáo **Giang Văn U** 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”; xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”; xử phạt bị cáo **Tạ Văn X** 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”; xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3.] Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy:

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm các bị cáo nộp thêm các tài liệu chứng cứ mới gồm:

+ Bị cáo Nguyễn Văn N giao nộp: 01 biên lai thu tiền số 0001965 ngày 17/9/2024 của Chi cục THADS huyện H số tiền 10.200.000đ là tiền tự nguyện nộp trước tiền án phí HSST và tiền phạt bổ sung do N nộp.

+ Bị cáo Giang Văn U giao nộp: 01 biên lai thu tiền số 0001957 ngày 06/9/2024 của Chi cục THADS huyện H số tiền 7.200.000đ là tiền tự nguyện nộp trước tiền án phí HSST và tiền phạt bổ sung do U nộp; phiếu thu ngày 12/9/2024 của xã T, huyện H do U ủng hộ 102 lít xăng quy ra tiền mặt là 2.000.000đ ủng hộ công tác phòng chống bão lụt.

+ Bị cáo Tạ Văn X giao nộp: 01 biên lai thu tiền số 0001964 ngày 17/9/2024 của Chi cục THADS huyện H số tiền 10.200.000đ là tiền tự nguyện nộp trước tiền án phí HSST và tiền phạt bổ sung do X nộp; bản sao kỷ niệm chương của Hội C tặng cho ông Tạ Văn Á1 (bố đẻ bị cáo X); bản sao giấy chứng nhận thương binh $\frac{3}{4}$ đối với ông Tạ Văn Á1; thư cảm ơn của anh Tạ Văn T12 thể hiện Tạ Văn X đã cứu anh đi học về bị ngã xuống hồ nước; giấy chứng nhận của Câu lạc B1 chia sẻ tình thương huyện H đối với X là tình nguyện viên hỗ trợ công tác hiến máu tình nguyện.

+ Bị cáo Nguyễn Văn Đ giao nộp: 01 biên lai thu tiền số 0001960 ngày 09/9/2024 của Chi cục THADS huyện H số tiền 10.200.000đ là tiền tự nguyện nộp trước tiền án phí HSST và tiền phạt bổ sung do Đ nộp; Quyết định số 34/QĐ ngày 07/01/2014 của Bộ về việc trợ cấp 1 lần cho ông Nguyễn Văn T3 (bố đẻ bị cáo Đ) đã tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc.

+ Gia đình bị cáo Ngô Văn M giao nộp: Giấy xác nhận Ngô Văn M có thời gian tham gia quân ngũ của Ban chỉ huy quân sự xã T; bản sao giấy chứng nhận Ngô Văn M đã hiến máu tình nguyện năm 2023; đơn xin xác nhận đề ngày 14/11/2024 của bà Nguyễn Thị H2 (vợ bị cáo M) thể hiện năm 2021 thực hiện chương trình thôn, nông thôn mới, nông thôn kiểu mẫu gia đình bà đã hiến gần 30m² đất để làm đường. Ngoài ra gia đình bà tích cực tham gia các đợt ủng hộ do địa phương phát động; biên lai thu tiền số 0001602 ngày 13/11/2024 của Chi cục THADS huyện H số tiền 10.200.000đ là tiền tự nguyện nộp trước tiền án phí HSST và tiền phạt bổ sung do bà H2 nộp.

+ Gia đình bị cáo Nguyễn Văn D giao nộp: Biên lai thu tiền số 0001612 ngày 21/11/2024 của Chi cục THADS huyện H số tiền 10.200.000đ là tiền tự nguyện nộp trước tiền án phí HSST và tiền phạt bổ sung do ông Nguyễn Văn L3 nộp. Phiếu thu ngày 29/10/2024 thể hiện vợ chồng bị cáo đã ủng hộ số tiền 1.000.000 đồng trong công tác phòng chống bão lụt, có ông N3 là Nguyễn Văn L4 đã có công với Cách mạng được thủ tướng chính phủ tặng Bằng khen có công với nước.

+ Gia đình bị cáo Nguyễn Văn Q giao nộp: Biên lai thu tiền số 0001963 ngày 12/9/2024, số 0001605 ngày 14/11/2024 của Chi cục THADS huyện H với tổng số tiền 22.400.000đ là tiền tự nguyện nộp trước tiền án phí HSST, tiền truy thu sung quỹ và tiền phạt bổ sung.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho các bị cáo.

- Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Q: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình như quyết định của bản án sơ thẩm là đúng, không oan. Quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo đã nộp số tiền 22.400.000 đồng là tiền án phí HSST, tiền phạt bổ sung và tiền thu lời bất chính, đây tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt tù của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn D, Ngô Văn M, Giang Văn U, Nguyễn Văn N thì thấy: Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ mới là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm đối với các bị cáo về phần hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Tạ Văn X, thấy:

Bị cáo Tạ Văn X có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý trách nhiệm hình sự về hành vi “Đánh bạc” tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Tạ Văn X. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó, có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn Đ thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ mặc dù có nhân thân, tuy nhiên bị cáo bị xử lý hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác là hành vi hoàn toàn khác so với hành vi đánh bạc và hành vi này xảy ra đã lâu. Xét thấy, bị cáo là nhân dân lao động, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới. Do vậy căn cứ theo Điều 65 BLHS và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo Nguyễn Văn Đ có đủ điều kiện để được hưởng án treo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách như ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện KSND tỉnh B tại phiên tòa phúc thẩm đã đề nghị nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

- Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Vũ Văn T1 thì thấy: Bị cáo có vai trò cao nhất trong vụ án “Đánh bạc”, sử dụng số tiền đánh bạc cao nhất 20.000.000đ. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Vũ Văn T1 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Do kháng cáo được chấp nhận, các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn D, Ngô Văn M, Nguyễn Văn Đ, Tạ Văn X, Nguyễn Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Vũ Văn T1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn D, Ngô Văn M, Giang Văn U, Nguyễn Văn N; Chấp nhận 1 phần kháng cáo của bị cáo Tạ Văn X, sửa bản án hình sự sơ thẩm.

1.1 Căn cứ điểm b, c khoản 1 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q** 02 (Hai) năm 08 (T11) tháng tù về tội “Gá bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2024

Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, hình phạt bổ sung và tiền truy thu theo các biên lai thu tiền số 0001963 ngày 12/9/2024, số 0001605 ngày 14/11/2024 của Chi cục THADS huyện H.

1.2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Ngô Văn M** 08 (T11) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001602 ngày 13/11/2024 của Chi cục THADS huyện H

- Xử phạt bị cáo **Giang Văn U** 08 (T11) tháng tù về tội “Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo hoặc bị cáo tự nguyện đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/5/2024 đến ngày 14/5/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung số tiền 7.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001957 ngày 06/9/2024 của Chi cục THADS huyện H

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** 08 (T11) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001612 ngày 21/11/2024 của Chi cục THADS huyện H

- Xử phạt bị cáo **Tạ Văn X** 08 (T11) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo hoặc bị cáo tự nguyện đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/5/2024 đến ngày 14/5/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001964 ngày 17/9/2024 của Chi cục THADS huyện H

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** 08 (T11) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo hoặc bị cáo tự nguyện đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001965 ngày 17/9/2024 của Chi cục THADS huyện H

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo **Nguyễn Văn Đ**. Sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Văn Đ**.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001960 ngày 09/9/2024 của Chi cục THADS huyện H

** Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

** Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.*

3. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Vũ Văn T1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Vũ Văn T1.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Vũ Văn T1**.

Xử phạt bị cáo **Vũ Văn T1** 02 (H6) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo hoặc bị cáo tự nguyện đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/5/2024 đến ngày 14/5/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Vũ Văn T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn D, Giang Văn U, Tạ Văn X, Ngô Văn M, Nguyễn Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin Điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Chung

